

Hưng Yên, ngày 16 tháng 12 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 – HƯNG YÊN

Căn cứ các Điều 149, 212, 213 và 397 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 55, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 175/2025/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2025 về việc: “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Nguyễn Thành L, sinh năm: 1989

- Chị Vũ Thị H, sinh năm: 1990

Cùng địa chỉ: Thôn N, xã N, tỉnh Hưng Yên

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (Con chung của anh L và chị H):

- Cháu Nguyễn Thành V, sinh ngày: 14/01/2015.

- Cháu Nguyễn Thị Huyền M, sinh ngày: 12/11/2017

Cùng địa chỉ: Thôn N, xã N, tỉnh Hưng Yên.

Người đại diện theo pháp luật cho cháu V và cháu M: Anh Nguyễn Thành L – Bố đẻ và chị Vũ Thị H – Mẹ đẻ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Thành L và chị Vũ Thị H kết hôn trên cơ sở hai bên đều tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện V, tỉnh Hưng Yên (nay là xã N, tỉnh Hưng Yên) ngày 06/7/2014. Quá trình chung sống, anh chị xảy ra nhiều mâu thuẫn do tính cách vợ chồng không hòa hợp, quan điểm sống bất đồng, tình cảm vợ chồng lạnh nhạt. Gia đình hai bên đã động viên khuyên nhủ nhiều lần nhưng không được. Tuy vẫn chung sống cùng nhà nhưng anh, chị đã không còn quan tâm đến nhau. Nay anh L và chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn và yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét thấy tình trạng mâu thuẫn giữa anh L và chị H đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn

nhân không đạt được, yêu cầu của anh, chị về việc công nhận thuận tình ly hôn là có căn cứ nên được chấp nhận.

[2] Về con chung: Anh Nguyễn Thành L và chị Vũ Thị H đều xác nhận anh chị có 02 con chung là cháu Nguyễn Thành V, sinh ngày 14/01/2015 và cháu Nguyễn Thị Huyền M, sinh ngày 12/11/2017. Nay ly hôn, anh L và chị H thỏa thuận thống nhất giao cháu V và cháu M cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu thành niên (đủ 18 tuổi). Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh L và chị H tự thỏa thuận giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Xét thấy việc thỏa thuận nuôi dưỡng, chăm sóc con chung sau ly hôn của anh L và chị H là tự nguyện, phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh của mỗi bên, phù hợp nguyện vọng của các con chung và quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận sự tự nguyện này.

[3] Về tài sản chung, công nợ, đất nông nghiệp, công sức: Anh Nguyễn Thành L và chị Vũ Thị H đều xác nhận anh chị không có gì chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét, giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh L và chị H thỏa thuận thống nhất để anh L nộp toàn bộ lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật nên sẽ chấp nhận sự thỏa thuận này của anh chị.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Thành L và chị Vũ Thị H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Nguyễn Thành L và chị Vũ Thị H đều xác nhận anh chị có 02 con chung là cháu Nguyễn Thành V, sinh ngày 14/01/2015 và cháu Nguyễn Thị Huyền M, sinh ngày 12/11/2017.

Anh L và chị H thỏa thuận thống nhất giao cháu V và cháu M cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu thành niên (đủ 18 tuổi). Về cấp dưỡng nuôi con chung anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Về tài sản chung, công nợ, đất nông nghiệp, công sức: Anh Nguyễn Thành L và chị Vũ Thị H đều xác nhận anh chị không có gì chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Hai bên thỏa thuận thống nhất để anh L nộp 300.000đ tiền lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Đối trừ 300.000đ tiền tạm ứng lệ phí anh L đã nộp theo biên lai thu tạm ứng lệ phí Tòa án số 0003784 ngày 03 tháng 12 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên, anh L đã nộp đủ lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND khu vực 4 – Hưng Yên;
- Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên;
- UBND xã Nghĩa Trụ, tỉnh Hưng Yên;
- (Đăng ký kết hôn Số 52, ngày 06/7/2014);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Thoa